

Bản tin pháp lý

Tháng 10/2005

Nội dung

Dân sự	2
Pháp luật tố tụng được thay đổi nhanh chóng	2
Các lĩnh vực khác:	4
Tài chính	4
Ngân hàng	5
Thương mại	5
Chứng khoán	5
Lao động	5
Đất đai	6
Xây dựng	6
Bưu chính viễn thông	6
Công nghệ thông tin	6
Cải cách doanh nghiệp nhà nước	6
Thuỷ sản	7
Hải quan	7
Văn bản khác	7
Địa chỉ Liên hệ	8

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2005. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Dân sự

Pháp luật tố tụng được thay đổi nhanh chóng

Nguyễn Mạnh Cường

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong quá trình giải quyết tranh chấp tại cơ quan có thẩm quyền, pháp luật của đa số các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đều quy định rằng quá trình xét xử của tòa án bao gồm hai cấp xét xử. Đó là cấp xét xử sơ thẩm và cấp xét xử phúc thẩm (chỉ xét xử phúc thẩm đối với vụ án mà một bên trong tranh chấp hoặc người có quyền và lợi ích liên quan không đồng ý với bản án sơ thẩm của tòa án và quyết định tiếp tục tố tụng theo thủ tục xét xử phúc thẩm). Giai đoạn xét xử sơ thẩm giữ vai trò rất quan trọng. Nếu tòa án vận dụng đúng thủ tục tố tụng và đưa ra phán quyết đầy đủ và chính xác trong giai đoạn này và được các bên tranh chấp đồng ý, thì việc kiện tụng sẽ không tiếp diễn qua đó giúp tiết kiệm chi phí và nguồn lực cho xã hội. Bên cạnh đó, giải quyết tranh chấp chính xác trong giai đoạn xét xử sơ thẩm sẽ là cơ sở vững chắc để tòa án xét xử đúng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm. Do vậy, xây dựng một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả tại tòa án là cần thiết cho sự phát triển của xã hội.

Bối Cảnh

Trước ngày 01/01/2005, căn cứ vào chủ thể và bản chất của tranh chấp, pháp luật Việt Nam đã quy định ba loại thủ tục giải quyết tranh chấp áp dụng tương ứng với ba loại vụ việc khác nhau là (i) vụ án dân sự (bao gồm cả tranh chấp dân sự và hôn nhân gia đình), (ii) vụ án kinh tế, và (iii) vụ án lao động. Các thủ tục này đã được quy định tại ba pháp lệnh riêng rẽ điều chỉnh các trình tự và thủ tục giải quyết tranh chấp cụ thể, đó là Pháp lệnh về thủ tục giải quyết các vụ án dân sự ngày 29/11/1989, Pháp lệnh về thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế ngày 16/3/1994 và Pháp lệnh về thủ tục giải quyết các vụ án lao động ngày 11/4/1996.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến thủ tục giải quyết tranh chấp của tòa án tại giai đoạn xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào bản chất của từng loại tranh chấp, thủ tục giải quyết tranh chấp sẽ khác nhau về thành phần hội đồng xét xử, thời hiệu khởi kiện, và thời hạn xét xử sơ thẩm.

Thành phần Hội đồng xét xử

Thành phần hội đồng xét xử các vụ án kinh tế và vụ án lao động bao gồm hai thẩm phán và một hội thẩm nhân dân, trong khi thành phần hội đồng xét xử của các vụ án dân sự sẽ bao gồm một thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân.

Thời hiệu khởi kiện

Đối với các vụ án kinh tế, thời hiệu khởi kiện là sáu tháng kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Đối với dân sự, trong khi Pháp lệnh về thủ tục giải quyết các vụ án dân sự không có quy định về thời hiệu khởi kiện đối với các vụ án dân sự, Bộ luật Dân sự năm 1995 chỉ quy định về thời hiệu khởi kiện đối với quyền thừa kế là 10 năm kể từ thời điểm mở thừa kế. Đối với các vụ án lao động, thời hiệu khởi kiện có thể là ba tháng, sáu tháng, một năm hoặc không áp dụng thời hiệu tùy thuộc vào bản chất của tranh chấp.

Thời gian tối đa cho việc xét xử sơ thẩm

Theo các Pháp lệnh trên, thời hạn xét xử sơ thẩm tối đa được tính tổng cộng khoảng tám tháng đối với các vụ án dân sự, 45 ngày đối với các vụ án lao động, và 80 ngày đối với các vụ án kinh tế kể từ thời điểm toà án thụ lý vụ án.

Mặc dù Toà án Nhân dân Tối cao đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn để phân biệt các vụ án dân sự, kinh tế và lao động, nhưng trên thực tế toà án vẫn gặp khó khăn khi xác định một vụ án sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, thủ tục tố tụng kinh tế hay thủ tục tố tụng lao động. Chính thực tế này đã làm cho nhiều bản án sơ thẩm đã bị huỷ do không áp dụng đúng thủ tục tố tụng về giải quyết tranh chấp.

Các Sửa đổi

Ngày 15/6/2004, Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bộ luật này đã có hiệu lực vào ngày 01/01/2005. Có thể nói rằng việc ban hành Bộ luật này là cần thiết để đảm bảo pháp luật Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và giải quyết kịp thời các tranh chấp đang bùng phát do sự thay đổi nhanh chóng của xã hội. Bộ luật này đã được sửa đổi theo hướng quy định thủ tục giải quyết tranh chấp hiệu quả và nhanh hơn.

Thứ nhất, theo Điều 52 của Bộ luật này, thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ áp dụng thống nhất cho các loại án là một thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân. Trong trường hợp đặc biệt, hội đồng xét xử có thể tăng lên năm người, gồm hai thẩm phán và ba hội thẩm nhân dân.

Thứ hai, cũng theo Khoản 3, Điều 159 của Bộ luật này, thời hiệu khởi kiện áp dụng thống nhất cho các loại vụ án là hai năm nếu pháp luật không quy định khác.

Cuối cùng, theo Điều 179 của Bộ luật này, thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm áp dụng chung cho vụ án dân sự sẽ là bốn tháng và cho các vụ án kinh tế và lao động là hai tháng kể từ thời điểm toà án thụ lý vụ án. Đối với các vụ án kinh tế và lao động, nếu có tính chất phức tạp hoặc do trở ngại khách quan thì chánh án toà án có thể gia hạn tối đa hai tháng. Và Toà án sẽ phải có phán quyết cuối cùng trong thời hạn tối đa khoảng hai tháng kể từ ngày kết thúc thời hạn chuẩn bị xét xử.

Có thể nói rằng việc ban hành Bộ luật này đã đánh dấu một bước phát triển đáng kể về lập pháp khi Bộ luật quy định chung một thủ tục và trình tự tố tụng đối với tất cả các loại vụ án giữa các cá nhân và tổ chức trong xã hội không xét đến đó là quan hệ thương mại hay lao động. Các cá nhân và doanh nhân chắc chắn sẽ được hưởng lợi từ các quy

định thống nhất này. Họ chỉ cần đọc và hiểu về một thủ tục tố tụng duy nhất được quy định trong Bộ luật thay vì phải nghiên cứu các điều khoản khác nhau của các Pháp lệnh khác nhau và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến thủ tục khởi kiện như trước đây. Đồng thời, Bộ luật này sẽ tạo ra một cơ chế dễ dàng hơn trong việc vận dụng pháp luật vào các giao dịch.

Tuy nhiên, liên quan đến thủ tục xét xử sơ thẩm, một số quy định của Bộ luật này vẫn chưa thực sự rõ ràng, có thể gây khó khăn trong việc thống nhất đường lối xét xử trong toàn bộ hệ thống toà án, ví dụ việc sử dụng các cụm từ như “do trở ngại khách quan”, “vụ án có tính chất phức tạp”, “trong trường hợp đặc biệt” và “có lý do chính đáng” được quy định tại Điều 179, Điều 198 và các điều khoản khác của Bộ luật này.

Cũng theo Điều 179.1 của Bộ luật, trong trường hợp vụ án có tính chất phức tạp hoặc do trở ngại khách quan, chánh án toà án có thẩm quyền quyết định việc gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử. Tuy nhiên, Bộ luật này cũng chỉ quy định thời gian gia hạn là hai tháng cho giai đoạn chuẩn bị xét xử các vụ án kinh tế và lao động mà không quy định việc gia hạn thời hạn chuẩn bị đối với các vụ án dân sự. Do đó, quy định này tạo ra một kẽ hở có thể làm kéo dài thời hạn xét xử đối với các vụ án dân sự. Theo quan điểm của chúng tôi, các văn bản hướng dẫn Bộ luật này phải quy định rõ liệu có áp dụng gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử đối với vụ án dân sự hay không. Nếu quy định thời gian gia hạn như vậy, thì thời hạn xét xử tối đa của vụ án này phải được quy định rõ để tránh quyết định tùy tiện của toà án khi xét xử.

Tuy nhiên, một điều dễ nhận thấy là cơ cấu của hệ thống toà án vẫn giữ nguyên như trước đây, bao gồm các toà dân sự, toà kinh tế và toà lao động. Cải cách về thẩm quyền xét xử tại Việt Nam sẽ không thể sâu rộng như mong đợi bởi vì các cán bộ và thẩm phán toà án có thể vẫn giữ thói quen cũ để giải quyết tranh chấp. Theo nhận xét của một luật sư đang hỗ trợ khách hàng tham gia tố tụng tại phiên toà “kinh tế” thì “chắc chắn sẽ phải mất nhiều thời gian để tinh thần của Bộ luật này được các cán bộ toà án tiếp thu”.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.
- Thông tư số 82/2005/TT-BTC ngày 21/9/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thí điểm cơ sở sản xuất kinh doanh tự khai, tự nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo Quyết định số 161/2005/QĐ-TTg.
- Quyết định số 67/2005/QĐ-BTC ngày 30/9/2005 của Bộ Tài chính về việc bổ sung danh mục dự án vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước.

Ngân hàng

- Ngày 13/10/2005, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1498/2005/QĐ-NHNN về quy chế giao dịch một cửa áp dụng đối với các tổ chức tín dụng.
- Ngày 18/10/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2005/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/1998/NĐ-CP về quản lý ngoại hối.

Thương mại

- Quyết định số 2504/2005/QĐ-BTM ngày 10/10/2005 của Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu hàng hoá cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

Chứng khoán

- Ngày 29/9/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Lao động

- Ngày 26/9/2005, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 24/2005/TT-BLĐTBXH về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư 04/2004/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
- Thông tư liên tịch số 105/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 03/10/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Ngày 04/10/2005, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành một số thông tư sau:

- Thông tư số 25/2005/TT-BLĐTBXH về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh tiền lương và phụ cấp lương trong doanh nghiệp theo Nghị định số 118/2005/NĐ-CP.
- Thông tư số 26/2005/TT-BLĐTBXH về việc hướng dẫn việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo Nghị định số 117/2005/NĐ-CP.
- Thông tư số 27/2005/TT-BLĐTBXH về việc hướng dẫn tăng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo Nghị định số 118/2005/NĐ-CP.

- Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

Đất đai

- Thông tư số 80/2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc tổ chức mạng lưới thống kê và điều tra, khảo sát giá đất.

Xây dựng

- Thông tư số 16/2005/TT-BXD ngày 13/10/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình.

Bưu chính viễn thông

- Quyết định số 236/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Bưu chính Việt Nam đến năm 2010.

Công nghệ thông tin

- Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Cải cách doanh nghiệp nhà nước

- Ngày 19/9/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 81/2005/TT-BTC hướng dẫn chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
- Ngày 21/9/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 230/2005/QĐ-TTg về việc thực hiện thí điểm cổ phần hoá Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- Quyết định số 237/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới nông lâm trường quốc doanh.
- Ngày 19/10/2005, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 29/2005/TT-BLĐTBXH về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 80/2005/NĐ-CP ngày 22/6/2005 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước.

Thuỷ sản

- Nghị định số 128/2005/NĐ-CP ngày 11/10/2005 của Chính phủ về việc quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuỷ sản.

Hải quan

- Ngày 15/9/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 64/2005/QĐ-BTC về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hải quan

Văn bản khác

- Ngày 30/9/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2005/NĐ-CP quy định xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh.
- Ngày 07/10/2005, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 11/2005/TT-BCA-C11 hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2005/NĐ-CP ngày 19/8/2005 về đăng ký và quản lý hộ khẩu.
- Ngày 10/10/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 126/2005/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hoá.
- Ngày 17/10/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 129/2005/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Địa chỉ Liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Trưởng Văn phòng Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4 934-0629 / 826-4797 - Fax: 84-4 934-0631

E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Đặng Thế Đức

Giám đốc Văn phòng TP HCM

Phòng 8A1, Tầng 8, Toà Nhà Hán Nam

65 Nguyễn Du, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 823-6495 / 823-6501 - Fax: 84-8 823-6496

E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com